

Số: 135 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 10/11/2013,

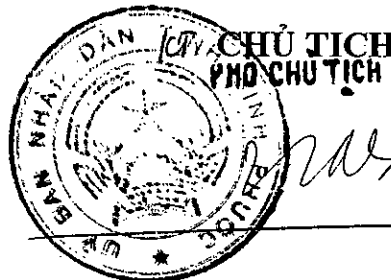
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT. (Trung) gr



Nguyễn Văn Lợi

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND
ngày 17/ 01/2014 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng.

2. Các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh phải tổng hợp báo cáo bao gồm: dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn, dự án khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

3. Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quy chế này và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung báo cáo

1. Báo cáo của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã:

a) Báo cáo tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản trên địa bàn (Biểu mẫu tại Phụ lục 1);

b) Báo cáo tổng hợp về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản trên địa bàn (Biểu mẫu tại Phụ lục 2);

c) Báo cáo tổng hợp về tình hình giải phóng mặt bằng của các dự án bất động sản trên địa bàn (Biểu mẫu tại Phụ lục 3);

d) Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh doanh bất động sản tại các dự án bất động sản trên địa bàn (Biểu mẫu tại Phụ lục 4);

đ) Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản và thu ngân sách từ đất đai và từ giao dịch bất động sản (Biểu mẫu tại Phụ lục 5);

Trong các Báo cáo tổng hợp nêu trên cần ghi rõ các trường hợp chủ đầu tư có sai phạm trong quá trình triển khai dự án bất động sản (nếu có) và kiến nghị đề Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh biện pháp xử lý phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản.

2. Báo cáo của các chủ đầu tư dự án bất động sản:

a) Báo cáo tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản:

Báo cáo các nội dung cơ bản của dự án theo văn bản chấp thuận đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định cho phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi dự án có điều chỉnh, bổ sung thì chủ đầu tư các dự án bất động sản có trách nhiệm lập báo cáo bổ sung những nội dung điều chỉnh. (Biểu mẫu tại Phụ lục số 6).

b) Báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án:

Báo cáo về tình hình giải phóng mặt bằng; tình hình đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; tình hình đầu tư xây dựng công trình. (Biểu mẫu tại Phụ lục số 7).

c) Báo cáo về tình hình kinh doanh tại dự án:

- Tình hình huy động vốn (Biểu mẫu tại Phụ lục số 8);

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính (Biểu mẫu tại Phụ lục số 9);

- Tình hình bán nhà, cho thuê nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê đất...(Biểu mẫu tại Phụ lục số 10).

Đối với các dự án đã hoàn thành quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư tiếp tục báo cáo tình hình kinh doanh tại dự án cho đến khi bán, cho thuê toàn bộ bất động sản được phép kinh doanh trong dự án.

d) Báo cáo kết thúc đầu tư xây dựng dự án: Báo cáo về nội dung chính của dự án sau khi đã hoàn thành đầu tư xây dựng (Biểu mẫu tại Phụ lục số 11).

Điều 4. Thời gian và hình thức báo cáo

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã:

Tổng hợp thông tin, số liệu định kỳ theo nhiệm vụ được phân công tại Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này, gửi Sở Xây dựng tổng hợp chung:

a) Hàng Quý (trước ngày 23 của tháng cuối Quý);

b) Hàng năm (trước ngày 23 tháng 12).

2. Chủ đầu tư dự án bất động sản:



a) Đối với báo cáo tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản theo mẫu phụ lục 6 của Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng:

- Sau 5 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận đầu tư;

- Sau 5 ngày chủ đầu tư phải gửi báo cáo bổ sung khi có Quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

b) Đối với báo cáo định kỳ của dự án theo mẫu từ phụ lục 6 đến phụ lục 10 của Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng:

- Báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối Quý);

- Báo cáo hàng năm (trước ngày 20 tháng 12).

c) Đối với báo cáo kết thúc đầu tư xây dựng theo mẫu phụ lục 11 của Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng:

- Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần (giai đoạn đầu tư hoặc dự án thành phần được ghi trong quyết định chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, quyết định cho phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư...);

- Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ công trình của dự án.

3. Hình thức báo cáo: Bảng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử.

4. Nơi nhận báo cáo: Phòng Nhà ở, Công sở & Bất động sản - Sở Xây dựng

+ Địa chỉ: số 676, Quốc lộ 14, Phường Tân Phú, Thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước;

+ Điện thoại: 0651.3870.802;

+ Fax: 0651.3881.019;

+ Email: phongquanlynhasxdbp@gmail.com

5. Thời gian bắt đầu báo cáo: Các báo cáo được thực hiện bắt đầu từ Quý I/2014.

6. Biểu mẫu báo cáo: Các biểu mẫu báo cáo theo phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng được đăng tải tại địa chỉ sau:

- Email: bieumaubaocaott11@gmail.com

- Mật khẩu: bieumaubaocaott11@gmail.com.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đang triển khai: Chủ đầu tư dự án phải gửi báo cáo theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này kể từ ngày 01/01/2014.

2. Đối với các dự án đã hoàn thành, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng từ 01/01/2013: Chủ đầu tư dự án phải thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 4, Khoản 2, Điều 3 và Điểm c, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện, hướng dẫn và giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm lập báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo theo những nội dung đã được quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng.

c) Chịu trách nhiệm trong việc cung cấp đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác số liệu, thông tin về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản do các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và chủ đầu tư các dự án cung cấp;

d) Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng cuối kỳ), hàng năm (trước ngày 25/12) báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản, gửi Bộ Xây dựng theo quy định.

đ) Kiểm tra việc thực hiện và xử lý vi phạm về báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành trong việc cung cấp các thông tin số liệu đối với các dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đã được cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, tình hình thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành trong việc theo dõi số liệu báo cáo của các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; định kỳ tổng hợp và gửi cung cấp thông tin, số liệu về Sở Xây dựng để tổng hợp chung.

(Tổng hợp số liệu theo các biểu mẫu 1d; 2d; 3d; 4c; 5a được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

4. Cục thuế tỉnh:

Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, xác định nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của các dự án bất động sản theo đúng quy định pháp luật và phối hợp, báo cáo các khoản thu ngân sách liên quan đến nhà, đất theo quy định.

(Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu 5b được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành trong việc cung cấp thông tin liên quan đến việc thu hồi, giao đất cho các dự án; việc bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án; các nội dung về tình hình sử dụng đất của các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

(Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

6. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành trong việc cung cấp thông tin liên quan đến việc định giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các nội dung của các dự án bất động sản liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

(Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

Điều 7. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý;

2. Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc cung cấp các thông tin, số liệu cho cơ quan đầu mối để tổng hợp, báo cáo;

3. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý vi phạm về báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

(Tổng hợp theo biểu mẫu phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

Điều 8. Trách nhiệm của các chủ đầu tư dự án bất động sản

Chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước có trách nhiệm báo cáo đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác những nội dung về: tổng hợp thông tin cơ bản của các dự án bất động sản, tình hình kinh doanh tại dự án, nội dung chính của dự án sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

(Tổng hợp theo các biểu mẫu tại Phụ lục 6,7,8,9,10,11 được ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BXD).

Điều 9. Xử lý vi phạm

Chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo quy định này bị xử lý như sau:

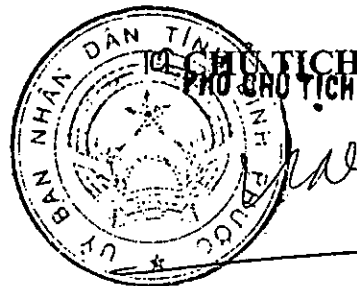
1. Vi phạm lần thứ nhất: Sở Xây dựng Bình Phước gửi văn bản nhắc nhở tới chủ đầu tư.

2. Vi phạm lần thứ hai: Công khai thông tin về hành vi phạm lên trang điện tử của Bộ Xây dựng (Website: moc.gov.vn); trang điện tử của UBND tỉnh Bình Phước (Website: binhphuoc.gov.vn); thông báo đến chủ đầu tư, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, các cơ quan liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Văn Lợi

Phụ lục 1 (a)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THÔNG TIN CỦA CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Số (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch					Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)			Cơ cấu nhà ở theo quy hoạch					Danh mục công trình hạ tầng xã hội	Ghi chú	
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó					Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Tổng số nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Nhà thấp tầng		Chung cư			
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)							Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)			Tổng diện tích sàn (m2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)=(22)+(24)	(21)=(23)+(25)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)
	Theo Quận (Huyện)																									
1	Dự án: ...																									
2	Dự án: ...																									
																									
Tổng cộng																										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (2): Thống kê theo Quận/Huyện
- Cột (4): Địa điểm ghi xã, huyện, tỉnh
- Cột (5): Số quyết định chấp thuận đầu tư hoặc quyết định cho phép đầu tư
- Cột (10): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- Cột (15) = Cột (11) - Cột (12) - Cột (13) - Cột (14)
- Các Cột (17) (18) và (19) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài
- Cột (26): Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế v.v.. (Ví dụ: 01 Trường tiểu học, 02 Trung tâm y tế, 03 Chợ v.v..)

Phụ lục 1 (b)

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THÔNG TIN CỦA CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

Đơn vị báo cáo:
Sở (UBND huyện, thị xã)....
Nơi nhận báo cáo:
Sở Xây dựng

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9,
23/12

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất				Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)			Cơ cấu nhà			Tổng diện tích sàn (m2)	Ghi chú
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)		Trong đó		Nhà ở		Diện tích khác			
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng tòa nhà (ha)	Diện tích đất công cộng (ha)			Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Tổng số căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tổng diện tích sàn (m2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)=(19)+(20)	(22)	
	Theo Quận (Huyện)																					
1	Dự án: ...																					
2	Dự án: ...																					
																					
Tổng cộng																						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Thời điểm báo cáo đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (2): Thống kê theo Quận/Huyện
- Cột (5): Quyết định phê duyệt là quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- Cột (10): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- Các Cột (15) (16) và (17) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài
- Cột (19): Diện tích sàn tương ứng với số căn hộ ghi ở cột (18)
- Cột (20): Diện tích khác gồm diện tích của văn phòng cho thuê, siêu thị ...



Phụ lục 1 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/04/2014.

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THÔNG TIN CỦA CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Số lượng căn hộ, phòng (đối với khách sạn) (căn, phòng)	Tổng diện tích sàn văn phòng, trung tâm thương mại cho thuê (m2)	Ghi chú
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó					
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Đất xây dựng công trình (ha)	Đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
	Theo Quận (Huyện)																		
1	Dự án: ...																		
2	Dự án: ...																		
																		
Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà)
- Cột (2): Thống kê theo Quận/Huyện
- Cột (10): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014
- Cột (13): gồm diện tích đất công cộng gồm đất xây dựng bãi đỗ xe, vườn hoa, ...
- Các cột (14) (15) và (16) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài
- Cột (17): thống kê đối với dự án khách sạn
- Cột (18): Thống kê đối với trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê

Ngày ... tháng ... năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 1 (d)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/10
/2014.

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6,
23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP CỦA SỞ XÂY DỰNG VỀ THÔNG TIN CỦA CÁC DỰ ÁN BẮT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:
Sở (UBND huyện, thị xã):....
Nơi nhận báo cáo:
Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Ghi chú
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích mặt bằng sản xuất kinh doanh (ha)	Diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Theo Quận (Huyện)																
1	Dự án: ...																
2	Dự án: ...																
																
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (2): Thống kê theo Quận/Huyện
- Cột (10): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014
- Cột (12): Diện tích đất được cho thuê làm nhà xưởng
- Cột (13): Diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác như nhà điều hành, xử lý nước thải, trạm điện, đường giao thông...
- Các Cột (15) (16) và (17) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài

(Chữ ký và dấu)

Phụ lục 1 (e)

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THÔNG TIN CỦA CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

Đơn vị báo cáo:

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Sở Xây dựng

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất					Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Quy mô dự án		Ghi chú
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng nhà, căn hộ, phòng (căn, phòng)	Tổng diện tích sàn (m2)		
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Đất xây dựng công trình (ha)	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
	Theo Quận (Huyện)																			
1	Dự án....																			
2	Dự án....																			
																			
Tổng cộng																				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận/Huyện
- Cột (10): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- Cột (14) gồm diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng xã hội như vườn hoa, nhà văn hóa, bể bơi, sân thể thao ...
- Các Cột (15) (16) và (17) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài

Phụ lục 2 (n)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Số (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Số Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời điểm bắt đầu triển khai	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật			Tình hình xây dựng nhà ở thương mại														Tình hình sử dụng đất và xây dựng nhà ở xã hội (nếu có)				Danh mục công trình hạ tầng xã hội đã hoàn thành	
							Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Nhà chung cư						Nhà thấp tầng						Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã GPMB (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã bàn giao cho nhà nước (ha)	Số lượng căn theo thiết kế (căn)	Nhà ở xã hội đã hoàn thiện				
										Theo thiết kế		Đã xây thô		Đã hoàn thiện		Theo thiết kế		Đã xây thô		Đã hoàn thiện					Số lượng căn hộ (căn)	Số lượng căn hộ (căn)	Số lượng căn hộ (căn)		Diện tích sàn (m ²)
										Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m ²)										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)
	Theo Quận (Huyện)																												
1	Dự án.....																												
2	Dự án.....																												
Tổng cộng																													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
Email:.....

Ngày ... tháng ... năm□

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Thời điểm báo cáo lần đầu: khi bắt đầu giải phóng mặt bằng
- Báo cáo công đồn từ lúc bắt đầu triển khai đến Quý báo cáo
- Cột (2): Thống kê theo quận, huyện
- Cột (3): Báo cáo tất cả các dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư
- Cột (4): Địa điểm ghi xã, huyện, tỉnh
- Cột (7) = Cột (10) + Cột (17) + Cột (24) + Chi phí khác (nếu có)
- Cột (30) Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế v.v.. (Ví dụ: 01 Trường tiểu học, 02 Trung tâm y tế, 03 Chợ v.v..)
- GPMB: Giải phóng mặt bằng



Phụ lục 2 (b)
 Ban hành kèm theo
 Quyết định
 số 35/QĐ-UBND
 ngày 17/01/2014
 Ngày nhận báo cáo:
 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
 CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN**

(Biểu mẫu đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:
 Sở (UBND huyện, thị xã):.....
Nơi nhận báo cáo:
 Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế			Tình hình xây dựng công trình						Ghi chú			
					Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Diện tích sàn khác (văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại) (m2)	Thời điểm khởi công		Thời điểm xây dựng xong móng		Khối lượng hoàn thành phần thô			Khối lượng đã hoàn thiện		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
								(ngày/tháng/năm)	(ngày/tháng/năm)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		
	Theo Quận (Huyện)																
1	Dự án.....																
2	Dự án.....																
																
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
 Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- **Báo cáo công đồn** từ lúc bắt đầu triển khai đến Quý báo cáo
- Cột (12) và (14) là diện tích sàn bao gồm cả diện tích sàn căn hộ và sàn thương mại khác

Ngày ... tháng ... năm □

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày

17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN**

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế		Tình hình xây dựng công trình				Ghi chú	
					Số lượng phòng (đối với khách sạn) (phòng)	Diện tích sàn khác (văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại) (m2)	Thời điểm khởi công (ngày/tháng/năm)	Thời điểm xây dựng xong móng (ngày/tháng/năm)	Khối lượng hoàn thành			Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	Diện tích sàn đã hoàn thành phần thô (m2)	Diện tích sàn đã hoàn thiện (m2)	(12)	(13)
	Theo Quận (Huyện)											
1	Dự án....											
2	Dự án....											
											
Tổng cộng												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm □

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- Báo cáo công đồng từ lúc bắt đầu triển khai đến Quý báo cáo
- Cột (4): Địa điểm xã, huyện, tỉnh



Phụ lục 2 (d)

Bản hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01 /2014.

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo: Sở (UBND huyện, thị xã):...

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Tình hình giải phóng mặt bằng		Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật			Tình hình xây dựng nhà ở công nhân (nếu có)					Danh mục các công trình hạ tầng kỹ thuật khác đã hoàn thành	Ghi chú
							Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Thực tế		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)		
												Diện tích sàn (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích sàn đã hoàn thành thô (m ²)	Diện tích sàn đã hoàn thiện (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (9) + (12) + (17)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	Theo Quận (Huyện)																	
1	Dự án.....																	
2	Dự án.....																	
																	
Tổng cộng																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- **Báo cáo công dồn** từ lúc bắt đầu triển khai đến Quý báo cáo

Ngày ... tháng ... năm□

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2 (e)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9,
23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN**

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:
Sở (UBND huyện, thị xã)...
Nơi nhận báo cáo:
Sở Xây dựng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Tình hình giải phóng mặt bằng		Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật		Tình hình xây dựng công trình			Ghi chú
							Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Số lượng căn hộ nghỉ dưỡng theo thiết kế (căn)	Số lượng căn hộ thực tế đã xây dựng xong (căn)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(9)+(11)+(14)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Theo Quận (Huyện)													
1	Dự án.....													
2	Dự án.....													
													
Tổng cộng														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm □

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- **Báo cáo công dồn** từ lúc bắt đầu triển khai đến Quý báo cáo



Phụ lục 3 (a)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2011

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Tổng số dự án (gồm các dự án tiếp tục triển khai và tạm dừng)	Các dự án tiếp tục triển khai															Dự án đã tạm dừng		
			Số lượng dự án tiếp tục triển khai	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m ²)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Trong đó									Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m ²)		
							Đã GPMB, đang triển khai thi công				Đang GPMB			Chưa GPMB						
							Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m ²)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m ²)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án				Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m ²)
(3)	(4)=(8)+(12)+(16)	(5)=(9)+(13)+(17)	(6)=(10)+(14)+(18)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
I	Dự án có quy mô < 20ha																			
II	Dự án có quy mô ≥ 20ha																			
Tổng cộng (I) + (II)																				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- Cột (3): Số lượng toàn bộ dự án đã được chấp thuận đầu tư
- GPMB: Giải phóng mặt bằng

Phụ lục 3 (b)

Ban hành kèm theo
Quyết định số: 135/QĐ-
UBND ngày 17/04/2014

Ngày nhận báo cáo:
23/3, 23/6, 23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

(Biểu mẫu đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Tổng số dự án (gồm các dự án tiếp tục triển khai và tạm dừng)	Các dự án tiếp tục triển khai															Dự án đã tạm dừng			
		Số lượng dự án tiếp tục triển khai	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Trong đó												Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)
						Đã GPMB, đang triển khai thi công				Đang GPMB				Chưa GPMB						
						Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)				
(1)	(2)=(3)+(18)	(3)=(7)+(11)+(15)	(4)=(8)+(12)+(16)	(5)=(9)+(13)+(17)	(6)=(10)+(14)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
	Theo Quận (Huyện)																			
I	Quận (Huyện)...																			
II	Quận (Huyện)...																			
																			
	Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

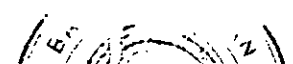
Số ĐT:.....
Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Số lượng toàn bộ dự án đã được chấp thuận đầu tư
- GPMB: Giải phóng mặt bằng

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 3 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/01
/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6,
23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):...

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Tổng số dự án (gồm các dự án tiếp tục triển khai và tạm dừng)	Các dự án tiếp tục triển khai															Dự án đã tạm dừng		
			Số lượng dự án tiếp triển khai	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Trong đó									Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)		
							Đã GPMB			Đang GPMB			Chưa GPMB							
							Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án				Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)
(1)	(2)	(3) = (4)+(19)	(4)=(8)+(12)+(16)	(5)=(9)+(13)+(17)	(6)=(10)+(14)+(18)	(7)=(11)+(15)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	Trung tâm thương mại																			
2	Văn phòng cho thuê																			
3	Khách sạn																			
4	Hỗn hợp TTTM, VPCT																			
Tổng cộng																				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- Cột (3): Số lượng toàn bộ dự án đã được chấp thuận đầu tư
- GPMB: Giải phóng mặt bằng; TTTM: Trung tâm thương mại; VPCT: Văn phòng cho thuê

Ngày..... Tháng.... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3 (d)

Ban hành kèm theo Quyết định số:
135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6,
23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:
Sở (UBND huyện, thị xã):

Nơi nhận báo cáo:
Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Tổng số dự án (gồm các dự án tiếp tục triển khai và tạm dừng)	Các dự án tiếp tục triển khai											Dự án đã tạm dừng		
			Số lượng dự án tiếp tục triển khai	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Trong đó						Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)			
						Đã GPMB, đang triển khai thi công			Đang GPMB					Chưa GPMB		
						Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)			Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	
(1)	(2)	(3)=(4)+(15)	(4)=(7)+(10)+(13)	(5)=(8)+(11)+(14)	(6)=(9)+(12)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Dự án có quy mô < 20 ha															
2	Dự án có quy mô ≥ 20 ha															
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày..... Tháng..... Năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- Cột (3): Số lượng toàn bộ dự án đã được chấp thuận đầu tư
- GPMB: Giải phóng mặt bằng



Phụ lục 3 (e)

Ban hành kèm theo Quyết định số:
135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6,
23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):...

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Các dự án tiếp tục triển khai											Dự án đã tạm dừng			
		Tổng số dự án (gồm các dự án tiếp tục triển khai và tạm dừng)	Số lượng dự án tiếp tục triển khai	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Trong đó									Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)
						Đã GPMB, đang triển khai thi công			Đang GPMB			Chưa GPMB				
						Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện GPMB (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)=(4)+(15)	(4)=(7)+(10)+(13)	(5)=(8)+(11)+(14)	(6)=(9)+(12)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Khu du lịch sinh thái															
2	Khu nghỉ dưỡng															
3	Hỗn hợp sinh thái, nghỉ dưỡng															
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
Email:.....

Ghi chú

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- Cột (3): Số lượng toàn bộ dự án đã được chấp thuận đầu tư

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4 (a)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại nhà ở		Số lượng dự án báo cáo	Cơ cấu nhà ở theo quy hoạch		Trong Quý báo cáo					Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo				Ghi chú	
						Nhà ở, nền đã bán		Nhà ở, nền đã xây dựng xong chưa bán			Nhà ở, nền đã bán		Nhà ở, nền đã xây dựng xong chưa bán			Ước tính giá trị số vốn của căn hộ, nhà, nền chưa bán (tỷ đồng)
						Số lượng (căn/nền)	Tổng diện tích sàn xây dựng/ tổng diện tích đất nền (m2)	Số lượng (căn/nền)	Tổng diện tích sàn xây dựng/ tổng diện tích đất nền (m2)	Ước tính giá trị số vốn của căn hộ, nhà, nền chưa bán (tỷ đồng)	Số lượng (căn/nền)	Tổng diện tích sàn xây dựng/ tổng diện tích đất nền (m2)	Số lượng (căn/nền)	Tổng diện tích sàn xây dựng/ tổng diện tích đất nền (m2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Căn hộ chung cư	Diện tích ≤ 70m2														
		Diện tích > 70m2														
2	Nhà thấp tầng															
3	Đất nền làm nhà ở															
Tổng cộng:																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel

- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện

- Nội dung nhà ở đã bán ghi chú thêm vào Cột (15): nhà đã hoàn thành và nhà hình thành trong tương lai (ví dụ: trong Quý đã bán 10 căn nhà diện tích nhỏ hơn 70m2, trong đó 4 căn đã xây dựng xong, 6 căn chưa xây dựng)

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 4 (b)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Số lượng dự án báo cáo	Tổng diện tích sàn theo thiết kế (m2)	Trong Quý báo cáo			Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
				Tổng diện tích sàn đã cho thuê, đã chuyển nhượng (m2)	Tổng diện tích sàn chưa cho thuê, chuyển nhượng (m2)	Ước tính giá trị vốn của diện tích sàn chưa cho thuê, chuyển nhượng (tỷ đồng)	Tổng diện tích sàn đã cho thuê, đã chuyển nhượng (m2)	Tổng diện tích sàn chưa cho thuê, chuyển nhượng (m2)	Ước tính giá trị vốn của diện tích sàn chưa cho thuê, chuyển nhượng (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trung tâm thương mại									
2	Văn phòng cho thuê									
3	Hỗ trợ TTTM, VPCT									
Tổng cộng										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- TTTM: Trung tâm thương mại; VPCT: Văn phòng cho thuê

Phụ lục 4 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/01
/2014

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6,
23/9, 23/12

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Số lượng dự án báo cáo	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong Quý báo cáo					Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo				Ghi chú
				Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong HTKT (ha)	Tổng diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ha)	Tổng diện tích mặt bằng chưa cho thuê (ha)	Ước tính giá trị số vốn đầu tư HTKT của diện tích chưa cho thuê (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong HTKT (ha)	Tổng diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Tổng diện tích mặt bằng chưa cho thuê (ha)	Ước tính giá trị số vốn đầu tư HTKT của diện tích chưa cho thuê (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu công nghiệp												
2	Cụm công nghiệp (nếu có)												
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- HTKT: Hạ tầng kỹ thuật

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 4 (d)
 Ban hành kèm theo Quyết
 định số 135/QĐ-UBND
 ngày 17/01/2014
 Ngày nhận báo cáo: 23/3,
 23/6, 23/9, 23/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH
 KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**
 (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)
 Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:
 Số (UBND huyện, thị xã):.....
 Nơi nhận báo cáo:
 Sở Xây dựng

TT	Loại dự án	Số lượng dự án báo cáo	Trong Quý báo cáo					Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo				Ghi chú	
			Tổng diện tích đất đã xây dựng công trình (ha)	Số lượng căn nhà (căn hộ) đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà (căn hộ) cho thuê, chuyển nhượng trong kỳ báo cáo (căn)	Số lượng căn nhà (căn hộ) chưa cho thuê, chuyển nhượng		Số lượng căn nhà (căn hộ) đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà (căn hộ) cho thuê, chuyển nhượng (căn)	Số lượng căn nhà (căn hộ) chưa cho thuê, chuyển nhượng			
						Số lượng (căn)	Ước tính giá trị số vốn của căn nhà (căn hộ) chưa cho thuê, chuyển nhượng (tỷ đồng)			Số lượng (căn)	Ước tính giá trị số vốn của căn nhà (căn hộ) chưa cho thuê, chuyển nhượng (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Khu du lịch sinh thái												
2	Khu nghỉ dưỡng												
3	Hỗn hợp sinh thái, nghỉ dưỡng												
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, Ghi rõ Họ và tên)
 Số ĐT:.....
 Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
 - Báo cáo làm trên bảng Excel

Phụ lục 5 (a)Ban hành kèm theo Quyết định số *135/QĐ-UBND* ngày *17/01/2014*.

Ngày nhận báo cáo: 31/3, 30/6, 30/9, 31/12

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH
BẤT ĐỘNG SẢN***Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....*

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng

TT	Loại bất động sản	Trong Quý báo cáo		Lũy kế tính từ đầu năm đến Quý báo cáo		Ghi chú
		Lượng giao dịch (lần)	Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Lượng giao dịch từ đầu năm đến tháng báo cáo	Giá trị giao dịch từ đầu năm đến tháng báo cáo (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>I</i>	<i>Giao dịch trong dự án phát triển nhà ở</i>					
1	Căn hộ chung cư					
2	Nhà thấp tầng					
3	Đất ở					
<i>II</i>	<i>Giao dịch ngoài dự án phát triển nhà ở (nếu có)</i>					
1	Nhà thấp tầng					
2	Đất ở					
	Tổng cộng = I + II					
<i>III</i>	<i>Mặt bằng sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp</i>					
<i>IV</i>	<i>Cho thuê mặt bằng văn phòng, trung tâm thương mại</i>					
	Tổng cộng (I+II+III+IV)					

NGƯỜI LẬP BIỂU**(Ký, Ghi rõ Họ và tên)**

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**(Ký tên, đóng dấu)**

Phụ lục 5 (b)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THU NGÂN SÁCH TỪ ĐẤT ĐAI
VÀ TỪ GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN**

Đơn vị báo cáo:

Sở (UBND huyện, thị xã):.....

Nơi nhận báo cáo:

Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: 23/3, 23/6, 23/9,
23/12

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

TT	Nội dung	Trong Quý báo cáo (tỷ đồng)	Lũy kế tính đến Quý báo cáo (tỷ đồng)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tiền sử dụng đất			
2	Tiền thuê đất			
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
4	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất			
5	Lệ phí trước bạ nhà đất			
Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6 (a)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND
ngày 10/01/2014

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)			Cơ cấu nhà ở theo quy hoạch				Danh mục công trình hạ tầng xã hội	Ghi chú	
			Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó				Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Tổng số nhà ở (căn)	Nhà thấp tầng		Chung cư				
						Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha) (nếu có)	Diện tích đất xây dựng công trình hạ tầng xã hội (ha)	Diện tích đất khác (ha)						Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)=(21)+(23)	(20)=(22)+(24)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
1	Dự án..																								
2	Dự án..																								
																								
Tổng cộng																									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT:

Email:

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (3): địa điểm của dự án: xã, huyện, tỉnh
- Cột (4): Số và ngày ban hành văn bản của quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chấp thuận đầu tư
- Cột (6): Tổng mức đầu tư ghi theo quy định; nếu có điều chỉnh ghi theo quy định điều chỉnh
- Cột (9): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014
- Cột (14) = Cột (10) - Cột (11) - Cột (12) - Cột (13)
- Các Cột (16) (17) và (18) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài
- Cột (20): Tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở tương ứng với tổng số căn nhà ghi tại cột (19)
- Cột (25) Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế v.v.. (Ví dụ: 02 Trường tiểu học, 01 Trung tâm y tế, 01 Chợ v.v..)
- (*): Sau 5 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án/quyết định điều chỉnh dự án

Biểu mẫu 6 (b)

Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND
ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

TT	Tên dự án	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất			Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)			Cơ cấu nhà			Ghi chú	
			Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền độ được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Nhà ở		Diện tích khác		Tổng diện tích sàn (m2)
						Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng tòa nhà (ha)	Diện tích đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Tổng số căn hộ (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)= (17)+ (18)	(20)
1	Dự án...																		
2	Dự án...																		
Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày..... Tháng..... Năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên bảng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (9): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014
- Các Cột (13) (14) và (15) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài
- Cột (17) là diện tích sàn nhà ở tương ứng với số căn hộ ghi ở cột (16)
- Cột (18): Diện tích khác ghi rõ là văn phòng cho thuê, siêu thị ...

(*): Sau 5 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án/quyết định điều chỉnh dự án

Biểu mẫu 6 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn)

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất			Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Số lượng phòng (đối với khách sạn) (phòng)	Tổng diện tích sàn trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê (m2)	Ghi chú
			Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó				
						Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Đất xây dựng công trình (ha)	Đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Dự án....																
2	Dự án....																
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT:

Email:

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Nơi gửi báo cáo: K.ri cơ quan của các cấp có thẩm quyền thay đổi, do sung các nội dung của dự án (ve ten dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nna
- Cột (9): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014
- Các Cột (13) (14) và (15) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài
- Cột (16): chỉ thống kê cho các dự án khách sạn
- Cột (17): thống kê đối với dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê
- (*): Sau 5 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án/quyết định điều chỉnh dự án



Biểu mẫu 6 (d)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 13/QĐ-UBND ngày 12/01/2014

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

TT	Tên dự án	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Ghi chú
			Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư của dự án (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		
						Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích mặt bằng sản xuất kinh doanh (ha)	Diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà cho công nhân (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Dự án....															
2	Dự án....															
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Ngày..... Tháng..... Năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (9) Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014
- Cột (11): Diện tích đất được cho thuê làm nhà xưởng
- Cột (12): Diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác như nhà điều hành, xử lý nước thải, trạm điện, đường giao thông...
- Các Cột (14) (15) và (16) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài

(*): Sau 5 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án/quyết định điều chỉnh dự án

Biểu mẫu 6 (e)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 13/QĐ-UBND ngày 10/01/2014

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

TT	Tên dự án	Địa điểm	Nội dung Quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất					Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)		Quy mô dự án		Ghi chú
			Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền độ được duyệt (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng nhà, căn hộ, phòng cho thuê	Tổng diện tích sàn (m2)	
						Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Đất xây dựng công trình (ha)	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Dự án....																	
2	Dự án....																	
Tổng cộng																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày..... Tháng..... Năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: sau khi dự án có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Quyết định chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư, quyết định giao chủ đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư)
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở, ...)
- Cột (10): Tiền độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- Cột (12): Đất xây dựng nhà nghỉ, văn phòng
- Cột (13): Đất xây dựng đường giao thông, trạm điện, trạm nước
- Cột (14): Đất còn lại như vườn hoa, sân thể thao
- Các Cột (15) (16) và (17) chỉ ghi đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài

(*) : Sau 5 ngày kể từ khi có quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án/quyết định điều chỉnh dự án



Phụ lục 7 (a)

Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tình hình GPMB			Tình hình xây dựng HTKT			Tình hình xây dựng nhà ở thương mại											Tình hình sử dụng đất và xây dựng nhà ở xã hội (nếu có)				Danh mục công trình hạ tầng xã hội đã hoàn thành					
					Tổng diện tích đất theo QH (ha)	Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Diện tích đã hoàn thành HTKT (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Nhà chung cư						Nhà thấp tầng					Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã GPMB (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã bàn giao cho nhà nước (ha)	Số căn hộ theo thiết kế (căn)	Nhà ở xã hội đã hoàn thiện						
											Theo thiết kế		Đã xây thô		Đã hoàn thiện		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Đã xây thô					Đã hoàn thiện		Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m2)	
											Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m2)		Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng nhà (căn)	Diện tích sàn (m2)				Số lượng căn hộ (căn)						Diện tích sàn (m2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	
1	Dự án...																														
2	Dự án...																														
Tổng cộng																															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm □

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: khi bắt đầu giải phóng mặt bằng
- Báo cáo công dân từ thời điểm báo cáo đầu đến quý báo cáo
- Chủ đầu tư cấp 1 phải báo cáo cả các số liệu do chủ đầu tư cấp 2 thực hiện (nếu có), chủ đầu tư cấp 2 có trách nhiệm cung cấp số liệu thực hiện cho chủ đầu tư cấp 1 theo biểu mẫu này
- Cột (4): Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc được điều chỉnh
- Cột (5) = cột (8)+ cột (11)+ cột (18)+ cột (25)
- Cột (31) Ghi rõ số lượng trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế v.v.. (Ví dụ: 01 Trường tiểu học, 02 Trung tâm y tế, 03 Chợ v.v..)
- GPMB: Giải phóng mặt bằng ; HTKT: Hạ tầng kỹ thuật

Phụ lục 7 (b)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị báo cáo:
 Chủ đầu tư:.....
 Nơi nhận báo cáo:
 - Sở Xây dựng Bình Phước

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày

11/01/2014

(Biểu mẫu đối với dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế			Tình hình xây dựng công trình						Ghi chú	
				Số lượng căn hộ (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Diện tích sàn khác (văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại) (m2)	Khối lượng hoàn thành phần thô		Khối lượng đã hoàn thiện		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)			
							Thời điểm khởi công (ngày/tháng/năm)	Thời điểm xây dựng xong móng (ngày/tháng/năm)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)		Số lượng căn hộ (căn)		Tổng diện tích sàn (m2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Dự án....													
2	Dự án....													
Tổng cộng														

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
 Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: khi bắt đầu giải phóng mặt bằng
- **Báo cáo công đồn** từ thời điểm báo cáo đầu đến Quý báo cáo
- Mẫu báo cáo áp dụng cho dự án toà nhà hỗn hợp độc lập và áp dụng cho báo cáo của chủ đầu tư cấp 2 cung cấp số liệu cho chủ đầu tư cấp 1 tại các dự án
- Cột (11) và (13): diện tích sàn hoàn thành bao gồm cả diện tích căn hộ và diện tích sàn thương mại khác



Phụ lục 7 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 357/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9,
20/12

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn)

Đơn vị báo cáo:
Chủ đầu tư:.....
Nơi nhận báo cáo:
- Sở Xây dựng Bình
Phước

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế		Tình hình xây dựng công trình					Ghi chú
				Số lượng phòng (đối với khách sạn) (phòng)	Diện tích sàn khác (văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại) (m2)	Thời điểm khởi công (ngày/tháng/năm)	Thời điểm xây dựng xong móng (ngày/tháng/năm)	Khối lượng hoàn thành		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	
								Diện tích sàn xây dựng đã hoàn thành phần thô (m2)	Diện tích sàn xây dựng đã hoàn thiện (m2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Dự án....										
2	Dự án....										
										
Tổng cộng											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
Email:.....

Ghi chú:

- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 7 (d)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị báo cáo:
 Chủ đầu tư:.....
 Nơi nhận báo cáo:
 - Sở Xây dựng Bình Phước

Ban hành kèm theo Quyết định
 số 135/QĐ-UBND ngày 10/01/2014

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6,
 20/9, 20/12

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Tình hình giải phóng mặt bằng		Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật			Tình hình xây dựng nhà ở công nhân (nếu có)					Danh mục các công trình hạ tầng kỹ thuật khác đã hoàn thành	Ghi chú
						Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Thực tế thực hiện		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)		
											Diện tích sàn (m2)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích sàn hoàn thành xây thô (m2)	Diện tích sàn đã hoàn thành (m2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Dự án...																
2	Dự án...																
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo trên Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: khi bắt đầu giải phóng mặt bằng
- Báo cáo công dồn từ thời điểm báo cáo đầu trên đến quý báo cáo
- Cột (5) = Cột (8) + Cột (11) + Cột (16) + Chi phí khác (nếu có)
- Cột (10): Diện tích đất đã xây dựng xong công trình hạ tầng kỹ thuật gồm giao thông, cấp điện, cấp thoát nước
- Cột (17): Các công trình hạ tầng kỹ thuật khác bao gồm trạm cấp nước, trạm điện, nhà máy xử lý nước thải, ...

Ngày ... tháng ... năm□

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 7 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

XÂY

Đơn vị báo cáo:
Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:
- Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Tình hình GPMB		Tình hình xây dựng HTKT		Tình hình xây dựng công trình			Ghi chú	
						Diện tích đã GPMB (ha)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất đã xây dựng HTKT (m2)	Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Căn hộ đã xây dựng xong		Tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)		
										Số lượng căn hộ	Diện tích sàn (m2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Dự án.....													
2	Dự án.....													
Tổng cộng														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm□

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Thời điểm báo cáo lần đầu: khi bắt đầu giải phóng mặt bằng
- Báo cáo công dồn từ thời điểm báo cáo đầu đến Quý báo cáo
- Cột (5) = Cột (8) + Cột (10) + Cột (14) + Chi phí khác (nếu có)
- GPMB: Giải phóng mặt bằng; HTKT: Hạ tầng kỹ thuật

Phụ lục 8

Ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án:
- Chủ đầu tư:
- Địa điểm:
- Số ĐT:

2. Số liệu báo cáo:

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN TẠI DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở; tòa nhà chung cư hỗn hợp; hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn; khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

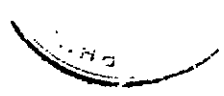
TT	Hình thức huy động	Tổng số vốn huy động trong kỳ báo cáo (tỷ đồng)	Lũy kế số vốn đã huy động tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vốn vay của tổ chức tín dụng			
2	Huy động vốn từ hợp tác đầu tư của doanh nghiệp			
3	Huy động vốn từ phát hành trái phiếu công trình			
4	Huy động vốn từ chuyển nhượng cho nhà đầu tư cấp 2			
5	Huy động vốn từ khách hàng là cá nhân			
6	Bán nhà hình thành trong tương lai			
	Tổng cộng			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 9

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9,
20/12

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án:
- Chủ đầu tư:
- Địa điểm:
- Số ĐT:

2. Số liệu báo cáo:

**BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC**

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở; tòa nhà chung cư hỗn
hợp; đầu tư xây dựng khu đô thị mới; hạ tầng kỹ thuật khu công
nghiệp; khách sạn; trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê,
khu du lịch sinh thái, nghỉ

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

TT	Nội dung	Số tiền phải nộp (tỷ đồng)	Số tiền đã nộp trong thời kỳ báo cáo (tỷ đồng)	Lũy kế số tiền đã nộp tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất				
2	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản				
3	Các loại thuế, phí khác có liên quan đến kinh doanh bất động sản				
	Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 10 (a)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH TẠI CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Ban hành kèm theo Quyết định

số 135/QĐ-UBND ngày 10/01/2014. (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới)

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

TT	Tên dự án	Địa điểm	Cơ cấu nhà ở theo quy hoạch										Thời điểm báo cáo															Ghi chú					
			Tổng số nhà (căn)	Chung cư				Nhà thấp tầng		Đất nền làm nhà ở		Nhà ở, đất nền đã bán					Nhà ở, đất nền đã xây dựng xong chưa bán					Ước tính giá trị số vốn của nhà ở (căn hộ), đất nền đã xây dựng xong chưa bán (tỷ đồng)											
				Diện tích ≤ 70 m ²		Diện tích > 70 m ²		Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nền (nền)	Tổng diện tích đất nền (m ²)	Chung cư		Nhà thấp tầng	Đất nền làm nhà ở		Chung cư		Nhà thấp tầng	Đất nền làm nhà ở													
				Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)					Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (căn)		Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (căn)		Tổng diện tích sàn (m ²)	Ước tính giá trị số vốn để đầu tư xây dựng căn hộ (tỷ đồng)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Ước tính giá trị số vốn để đầu tư xây dựng nhà thấp tầng (tỷ đồng)		Số lượng nền (nền)	Tổng diện tích đất nền (m ²)	Ước tính giá trị số vốn để đầu tư xây dựng đất nền làm nhà ở (tỷ đồng)		
(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	
1	Dự án....																																
2	Dự án....																																
Tổng cộng:																																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT:.....
Email:.....

Ghi chú: - Nội dung nhà ở đã bán ghi chú thêm vào Cột (38): ghi rõ số lượng căn nhà đã hoàn thành và nhà hình thành trong tương lai (ví dụ: trong Quý đã bán 10 căn nhà diện tích nhỏ hơn 70m², trong đó 4 căn đã hoàn thành, 6 căn là nhà hình thành trong tương lai
- Cột (2): Thống kê theo Quận, huyện
- Cột (37) = Cột (30) + Cột (33) + Cột (36)



Phụ lục 10 (b)

**BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH TẠI
CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**

Đơn vị báo cáo:
 Chủ đầu tư:.....
 Nơi nhận báo cáo:
 - Sở Xây dựng Bình
 Phước

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-
 UBND ngày 12/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

TT	Loại dự án	Tổng diện tích sàn theo thiết kế (m2)	Trong Quý báo cáo					Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo				Ghi chú
			Tổng diện tích sàn đã cho thuê, chuyển nhượng (m2)	Giá cho thuê trung bình (nghìn đồng/m2)	Giá chuyển nhượng trung bình (triệu đồng/m2)	Tổng diện tích chưa cho thuê, chuyển nhượng (m2)	Ước tính giá trị số vốn của diện tích chưa cho thuê, chuyển nhượng (tỷ đồng)	Tổng diện tích đã cho thuê, chuyển nhượng (m2)	Tổng giá trị cho thuê, chuyển nhượng (tỷ đồng)	Tổng diện tích chưa cho thuê, chuyển nhượng (m2)	Ước tính giá trị số vốn của diện tích chưa cho thuê (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Trung tâm thương mại (TTTM)											
1	Dự án...											
2	Dự án...											
Tổng cộng 1												
II	Văn phòng cho thuê (VPCT)											
1	Dự án...											
2	Dự án...											
Tổng cộng 2												
III	Hỗn hợp TTTM, VPCT											
1	Dự án...											
2	Dự án...											
Tổng cộng 3												
Tổng cộng = Tổng cộng 1 + 2 + 3												

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 10 (c)

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 12/01/2014.

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9, 20/12

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH TẠI CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong Quý báo cáo				Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo				Ghi chú	
				Tổng diện tích mặt bằng đã xây dựng xong HTKT (ha)	Tổng diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ha)	Tổng diện tích mặt bằng chưa cho thuê (ha)	Ước tính giá trị số vốn đầu tư HTKT của diện tích chưa cho thuê (tỷ đồng)	Tổng diện tích mặt bằng đã xong HTKT (ha)	Tổng diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Tổng diện tích mặt bằng chưa cho thuê (ha)		Ước tính giá trị số vốn đầu tư HTKT của diện tích chưa cho thuê (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Dự án.....												
2	Dự án.....												
												
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ghi chú:

- HTKT: Hạ tầng kỹ thuật

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 10 (d)

Ban hành kèm theo Quyết định
số 135/QĐ-UBND ngày 17/10/2014.

**BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH TẠI CÁC DỰ
ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**

Đơn vị báo cáo:
Chủ đầu tư:.....

Nơi nhận báo cáo:

Ngày nhận báo cáo: 20/3, 20/6, 20/9,
20/12

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

- Sở Xây dựng Bình Phước

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích đất đã xây dựng công trình (ha)	Trong Quý báo cáo				Lũy kế tính đến thời điểm báo cáo				Ghi chú	
				Số lượng căn nhà đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà cho thuê, chuyển nhượng trong kỳ báo cáo (căn)	Số lượng căn nhà chưa cho thuê, chuyển nhượng		Tổng số căn nhà đã xây dựng (căn)	Tổng số căn nhà cho thuê, chuyển nhượng (căn)	Tổng số căn nhà chưa cho thuê, chưa chuyển nhượng			
						Số lượng (căn)	Ước tính giá trị số vốn đầu tư xây dựng (tỷ đồng)			Số lượng (căn)	Ước tính giá trị số vốn đầu tư xây dựng (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7)	(6)	(7)	(8)	(9) = (10) + (11)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Dự án.....												
2	Dự án.....												
												
Tổng cộng													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 11 (a)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ VIỆC KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị)

Đơn vị báo cáo:
 Chủ đầu tư:
 Đơn vị báo cáo:
 - Sở Xây dựng Bình Phước

Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư của dự án		Tiến độ dự án		Tình hình sử dụng đất										Tình hình xây dựng nhà ở								Danh mục công trình hạ tầng xã hội đã hoàn thành				
			Tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế đã thực hiện (tỷ đồng)	Được phê duyệt (từ ... đến ...)	Thực tế (từ ... đến ...)	Theo Quy hoạch				Số liệu nhà ở đã xây dựng						Theo quy hoạch				Số liệu nhà ở đã xây dựng								
							Tổng diện tích đất theo QH (ha)	Trong đó			Tổng diện tích đất sử dụng thực tế (ha)	Trong đó				Tổng số nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Nhà thấp tầng		Chung cư		Tổng số nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Nhà thấp tầng		Chung cư			
								Diện tích xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)	Diện tích đất xây dựng công trình hạ tầng xã hội (ha)		Đất khác (ha)	Diện tích xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)			Đất khác (ha)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)			Tổng diện tích sàn (m2)		Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(20)+ (22)	(19)=(21)+ (23)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)=(26)+ (28)	(25)=(27)+ (29)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)
1	Dự án.....																												
2	Dự án.....																												
Tổng cộng																													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT:.....
 Email:.....

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Cột (6) và (7): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- Cột (30): Ghi rõ số lượng trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế v.v.. (Ví dụ: 01 Trường tiểu học, 02 Trung tâm y tế, 03 Chợ v.v..)
- (*): Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần/ hoàn thành đầu tư xây dựng công trình toàn bộ dự án

Biểu mẫu 11 (b)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ VIỆC KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị báo cáo:

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-
UBND ngày 18/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Chủ đầu tư:.....

Thời điểm báo cáo: Quý...../Năm.....

Đơn vị báo cáo:

- Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư dự án		Tiến độ dự án		Đất theo quy hoạch			Tình hình sử dụng đất thực tế			Cơ cấu nhà ở theo thiết kế			Cơ cấu nhà ở thực tế đã xây dựng		
					Được phê duyệt (từ ... đến...)	Thực tế (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất (ha)	Trong đó		Tổng diện tích đất sử dụng thực tế (ha)	Trong đó		Nhà ở		Diện tích khác		Nhà ở	
			Tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế đã thực hiện (tỷ đồng)				Đất xây dựng tòa nhà (ha)	Đất công cộng (ha)		Diện tích đất xây dựng tòa nhà (ha)	Diện tích đất công cộng (ha)	Tổng số căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)	Tổng số căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Dự án.....																	
2	Dự án.....																	
																	
Tổng cộng																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Cột (6) và (7): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- Cột (15) là diện tích sàn nhà ở tương đương số căn hộ tại Cột (14)
- Cột (16): Diện tích khác bao gồm diện tích trung tâm thương mại, siêu thị, tầng hầm, diện tích công cộng trong tòa nhà (ngoài diện tích nhà ở)
- (*): Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần/ hoàn thành đầu tư xây dựng công trình toàn bộ dự án

Phụ lục 11 (c)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ VIỆC KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị báo cáo:

Ban hành kèm theo Quyết định
số 35/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khách sạn)

Chủ đầu tư:.....

Đơn vị báo cáo:

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

- Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư của dự án		Tiến độ dự án		Diện tích đất theo quy hoạch (ha)		Tình hình sử dụng đất thực tế			Tổng diện tích sàn theo thiết kế (m2)	Tổng diện tích sàn đã xây dựng (m2)	
			Tổng mức đầu tư theo quyết định phê duyệt (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế đã thực hiện (tỷ đồng)	Được phê duyệt (từ ... đến...)	Thực tế (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất (ha)	Trong đó		Tổng diện tích đất sử dụng thực tế (ha)	Trong đó			
								Đất xây dựng tòa nhà (ha)	Đất công cộng (ha)		Đất xây dựng công trình (ha)			Đất công cộng (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Dự án.....													
2	Dự án.....													
													
Tổng cộng														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....

Email:.....

Ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel

- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu

- Cột (6) và (7): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.

(*): Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần/ hoàn thành đầu tư xây dựng công trình toàn bộ dự án

Phụ lục 11 (d)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ VIỆC KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị báo cáo:
Chủ đầu tư:
Nơi nhận báo cáo:
- Sở Xây dựng Bình Phước

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư dự án		Tiến độ dự án		Đất theo quy hoạch			Tình hình sử dụng đất thực tế			Ghi chú		
					Được phê duyệt (từ ... đến...)	Thực tế (từ ... đến ...)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Tổng diện tích đất sử dụng thực tế (ha)	Trong đó				
			Tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế đã thực hiện (tỷ đồng)				Diện tích đất sản xuất kinh doanh (ha)	Diện tích đất xây dựng HTKT (ha)		Đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)	Diện tích mặt bằng sản xuất kinh doanh (ha)		Diện tích xây dựng các công trình HTKT (ha)	Đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Dự án.....														
2	Dự án.....														
														
Tổng cộng															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Cột (6) và (7): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.
- HTKT: Hạ tầng kỹ thuật

(*): Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần/ hoàn thành đầu tư xây dựng công trình toàn bộ dự án

Phụ lục 11 (e)

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ VIỆC KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 01/01/2014.

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Thời điểm báo cáo: Quý...../ Năm.....

Đơn vị báo cáo:
 Chủ đầu tư.....
 Đơn vị báo cáo:
 - Sở Xây dựng Bình Phước

Ngày nhận báo cáo: xem ghi chú (*)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư dự án		Tiến độ dự án		Đất theo quy hoạch			Tình hình sử dụng đất thực tế			Quy mô dự án theo thiết kế		Theo thực tế đã xây dựng		Ghi chú
			Tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế đã thực hiện (tỷ đồng)	Được phê duyệt (từ ... đến...)	Thực tế (từ ... đến ...)	Tổng diện tích đất (ha)	Trong đó		Tổng diện tích đất sử dụng thực tế (ha)	Trong đó		Số lượng nhà, phòng cho thuê (căn)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng nhà, phòng cho thuê (căn, phòng)	Tổng diện tích sàn (m2)	
								Đất xây dựng công trình (ha)	Đất khác (ha)		Diện tích đất xây dựng nhà nghỉ dưỡng (ha)	Đất khác (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Dự án.....																
2	Dự án.....																
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ Họ và tên)

Số ĐT:.....
 Email:.....

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo làm trên bảng Excel
- Những dự án trên cùng 01 địa bàn thì ghi vào cùng 01 biểu
- Cột (6) và (7): Tiến độ của dự án ghi theo tháng/năm, ví dụ: từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2014.

(*): Sau 10 ngày kể từ khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình theo giai đoạn đầu tư hoặc hoàn thành dự án thành phần/ hoàn thành đầu tư xây dựng công trình toàn bộ dự án

